

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 232/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Thủy sản; Nông nghiệp; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Môi trường; Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ các Luật: Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017; Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018; Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế-xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 1199/TTr-SNN ngày 31 tháng 12 năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội giải quyết 18 thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Thủy sản; Nông nghiệp; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Môi trường; Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

Thời hạn ủy quyền: Từ ngày ký quyết định này đến hết ngày 31/12/2028.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hàng quý, năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về kết quả thực hiện. Trong quá trình thực hiện, có vấn đề đột xuất, phát sinh kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Quyền**

**Phụ lục****NỘI DUNG ỦY QUYỀN THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHO SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***(Kèm theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

STT		Danh mục thủ tục hành chính ủy quyền	Nội dung ủy quyền	Ghi chú
<b>I</b>		<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>		
1	1	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012003)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và cấp Quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	
2	2	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012004)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Quyết định cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	
3	3	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012001)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Quyết định cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	

4	4	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012002)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Quyết định cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	
5	5	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012000)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	
6	6	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.011999)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Quyết định thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.	
<b>II</b>		<b>Lĩnh vực Thủy sản</b>		
7		Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai xã trở lên) (1.004923)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.	

8		Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai xã trở lên) (1.004921)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Quyết định sửa đổi, bổ sung nội công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng.	
<b>III</b>		<b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>		
9	1	Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông (TTHC cấp tỉnh)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Phê duyệt kế hoạch Khuyến nông	
<b>IV</b>		<b>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển Nông thôn</b>		
0	1	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh) (1.003397)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Phê duyệt hỗ trợ dự án/kế hoạch liên kết theo chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp.	
<b>V</b>		<b>Lĩnh vực Môi trường</b>		
1	1	Cấp giấy phép môi trường (1.010727)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Cấp giấy phép môi trường	
2	2	Cấp đổi giấy phép môi trường (1.010728)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Cấp đổi giấy phép môi trường	

3	3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (1.010729)	Ủy quyền thẩm quyền của UBND Thành phố cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
4	4	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010730)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Cấp lại giấy phép môi trường	
<b>VI</b>		<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>		
5	1	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND cấp tỉnh quản lý (2.001804)	Ủy quyền thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND cấp tỉnh quản lý	
6	2	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh quản lý (1.003867)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh quản lý	
7	3	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (1.003232)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công	

			bổ công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	
8	4	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (1.003221)	UBND Thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường: Giải quyết TTHC và Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh	